TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-QN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **60**/2025/QĐST-HNGĐ	*QN, ngày 07 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa:

Ng đơn: Chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn Phương Quý 01, xã NB, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn H và chị Trần Thị Thúy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con Trịnh Kỳ D, sinh ngày 02/5/2013 và Trịnh Nhật Ng, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Trần Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng Vệc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thúy V tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Trần Thị Thúy V đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000129 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh QN. Chị Trần Thị Thúy V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh QN;
- UBND xã NB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng